

Bản án số: 39/2022/HC-PT
Ngày: 01 - 3 - 2022
V/v “Khiếu kiện các quyết
định hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến
Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Phạm Tấn Ánh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 120/2020/TLPT-HC ngày
29 tháng 12 năm 2020 về việc “Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2020/HC-ST ngày 21/10/2020 của Tòa
án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
1091/2021/QĐ-PT ngày 10 - 02 - 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lê Thị Tường V; địa chỉ: Số 371B đường N, phường
T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Nh; địa chỉ: Số 371B đường N,
phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Duy
L-Luật sư, Văn phòng luật sư TC, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt;

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tự Công H, chức vụ: Phó Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, vắng mặt;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

2.3. Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công V, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của Trung tâm phát triển quy đất thành phố Q: Ông Đặng Phan Tiến D - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, tỉnh Bình Định là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt;

3.2. Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Q;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường G: Ông Võ Chí Th- Chủ tịch UBND phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt;

3.3. Công ty Cổ phần tập đoàn H1 (tên cũ: Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc H1); địa chỉ: Số 110-112 đường Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần tập đoàn H1: Bà Phạm Thị Mai H2, địa chỉ: Lô K20 Khu dân cư H1, đường C, Khu vực 3, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 45/GUQ-HT/2020 ngày 17/7/2020), vắng mặt;

3.4. Ông Lê Đức Nh, sinh năm 1973;

3.5. Cháu Lê Nguyên V1, sinh năm 2004;

3.6. Cháu Lê Nguyên K, sinh năm 2010;

Cùng trú tại: Số nhà 371B đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp cho cháu V1 và cháu K: Ông Lê Đức Nh và bà Lê Thị Tường V (là cha, mẹ của các cháu), vắng mặt;

3.7. Bà Huỳnh Thị Bích Th1, sinh năm 1970; địa chỉ: xã P, huyện T3, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Lê Thị Tường V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà Lê Thị Tường V và của người đại diện theo ủy quyền của bà V thể hiện:

Theo Giấy viết tay ghi ngày 09/3/2004 (không có xác nhận của chính quyền địa phương) thì ông Đặng Y đã chuyển nhượng cho bà thừa đất có diện tích 176m², tại khu vực phường G, thành phố Q. Tại thời điểm bà V mua đất của ông Đặng Y, trên đất đã có 01 nhà cấp 4, có diện tích 45m² và có một số cây trồng trên đất như xoài, mít, ổi, măng cầu, giếng nước, hồ ga, chuồng heo.

Sau đó, bà V chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị Bích Th1 một phần thừa đất nói trên với diện tích là 80m², hai bên có viết giấy tay đề ngày 10/3/2004 (không có

xác nhận của chính quyền địa phương). Phần hiện trạng đất mà bà V chuyển nhượng cho bà Th1 gồm có: $\frac{1}{2}$ căn nhà cấp 4, diện tích 22,5m²; phần đất bên bà V có hồ ga, chuồng heo và một số cây ăn quả; phần đất bên bà Th1 là có giếng nước và một số cây ăn quả. Ranh giới giữa thửa đất của bà V với bà Th1 như sau: phần đất trống không có nhà thì giăng kẽm gai để phân chia thành hai phần; phần nhà của bà Th1 xây tường gạch chia đôi ngôi nhà để hai bên sử dụng riêng biệt.

Sau khi bà V mua đất của ông Đặng Y, vợ chồng bà V về ở một thời gian (từ ngày 09/4/2004 đến năm 2007) và không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Sau năm 2007, vợ chồng bà V chuyển ra thuê nhà ở tại phường Ngô Mây, do ngôi nhà mua của ông Đặng Y bị hư hỏng nặng không sửa chữa được. Lý do vợ chồng bà không sửa chữa, xây dựng nhà được là do chính quyền địa phương không cho phép và nói đất đang có quy hoạch.

Từ năm 2007 đến khi Nhà nước thu hồi đất, thửa đất nói trên vẫn để nguyên hiện trạng, vợ chồng bà V chỉ lui tới trông coi đất và nhà. Bà V xác định là kể từ khi mua đất của ông Đặng Y cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, vợ chồng bà V vẫn giữ nguyên hiện trạng phần nhà, công trình có trên đất, không xây dựng thêm phần công trình nào khác. Vợ chồng bà V không có hộ khẩu tại phường G và cũng không thuộc trường hợp là hộ sản xuất nông nghiệp trực tiếp tại địa phương. Đến năm 2014 thì vợ chồng bà V có mua nhà ở phường L1 và đã bán lại trong năm 2014, hiện tại vợ chồng bà V ở với ba mẹ tại 371B N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Về diện tích đất bị thu hồi, bà V thống nhất là 175,9m² thuộc toàn phần thửa đất số 178, tờ bản đồ số 10 (theo bản đồ đo đạc năm 2012) tại phường G theo Quyết định số 11476/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Q.

Về phần nhà cửa, công trình, cây cối, hoa màu có trên đất bà V thống nhất như Biên bản kiểm kê do Tổ công tác bồi thường lập ngày 02/10/2012. Bà V thống nhất với giá trị bồi thường phần nhà cửa, công trình, cây cối, hoa màu có trên đất. Bà V không đồng ý với việc bồi thường về đất và yêu cầu hỗ trợ tái định cư. Do đó, bà V khiếu nại đến UBND thành phố Q và ngày 29/7/2019 Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 4909/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th1 và bà Lê Thị Tường V. Không đồng ý với một phần của quyết định trên, bà V khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định. Ngày 17/02/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 453/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th1 và bà Lê Thị Tường V. Không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, bà V khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th1, Lê Thị Tường V; hủy một phần Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại

của của bà Huỳnh Thị Bích Th1, Lê Thị Tường V; yêu cầu xem xét bồi thường, hỗ trợ tái định cư giao 01 lô đất và có thu tiền sử dụng đất.

2. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người bị kiện:

2.1. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày thể hiện:

Nguồn gốc thửa đất bà Lê Thị Tường V khiếu nại theo bản đồ năm 2001 thuộc một phần thửa đất số 57, tờ bản đồ số 10, diện tích cả thửa là 1.407,9m², loại cây ăn quả, chủ sử dụng: Ông Đặng Y (chiếm dụng đất nghĩa địa trồng cây ăn quả trước năm 2001). Ông Đặng Y có nhà ở ổn định tại tổ 23C, khu vực 5, phường G, thành phố Q. Hộ ông Đặng Y là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, ông Đặng Y chết năm 2006 và vợ là bà Lương Thị N1 chết năm 2017.

Ngày 09/3/2004, ông Đặng Y chuyển nhượng đất hoa màu cho bà Lê Thị Tường V với diện tích 176m² bằng giấy viết tay, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Sau đó, bà V chuyển nhượng lại đất hoa màu cho bà Huỳnh Thị Bích Th1 bằng giấy viết tay ghi ngày 10/3/2004 với diện tích 80m², không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Tại thời điểm kiểm kê thu hồi đất năm 2016, trên đất có nhà diện tích khoảng 11,2m² (bà V khai: Bà và bà Huỳnh Thị Bích Th1 sử dụng chung, bà Th1 không có ý kiến gì), nhà trên đất xây dựng sau năm 2008 (trước ngày 27/02/2012, ngày quy hoạch dự án) vì theo bản đồ hồ điều hòa được UBND tỉnh Bình Định ký duyệt ngày 16/6/2004, thể hiện đất trồng vào năm 2008; bà Lê Thị Tường V có đơn kê khai tình hình sử dụng đất theo Quyết định 15 của UBND tỉnh. UBND phường có biên bản họp xét ghi: Đất trồng. Trên đất có giếng nước do ông Đặng Y tự đào để tưới cây, tại thời điểm thu hồi đất có nhiều hộ đang sử dụng chung giếng nước này. Bà Lê Thị Tường V không ở tại thửa đất này.

Về bồi thường, hỗ trợ: Ngày 30/12/2016, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 11476/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1, thuộc toàn phần thửa đất số 178, tờ bản đồ số 10, diện tích 175,9m² (theo đo đạc bản đồ năm 2012), phường G, thành phố Q để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư H1, giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Lê Thị Tường V, bà Huỳnh Thị Bích Th1 được UBND thành phố Q phê duyệt với tổng giá trị bồi thường hỗ trợ là 64.581.036đ, cụ thể:

- Bồi thường 175,9m² đất nông nghiệp, đơn giá 58.000đ/m², với số tiền 10.202.200đ.

- Hỗ trợ đất nông nghiệp: Áp dụng Văn bản số 4992/UBND-TH ngày 29/11/2013 của UBND tỉnh: “Các hộ nhận chuyển nhượng, tặng cho đất từ chủ cũ thì được hỗ trợ theo chủ cũ”. Hộ ông Đặng Y có đất nông nghiệp bị thu hồi được tính hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm. Do đó, bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1 được hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm, diện tích 175,9m², đơn giá 116.000đ/m² với số tiền là 20.404.400đ.

- Bồi thường cây cối với số tiền 10.519.300đ.

- Hỗ trợ nhà (N8, diện tích 11,2m²), vật kiến trúc (sân xi măng, giếng, hố ga 1,2m²) với số tiền: 23.455.136đ.

- Về tái định cư: Đất thu hồi của bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1 không đủ điều kiện bồi thường đất ở, UBND phường G xác nhận hộ bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1 không ở tại vị trí đất thu hồi nên không đủ điều kiện xem xét giao đất tái định cư theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định.

Không đồng ý với việc UBND thành phố Q không xem xét giao đất tái định cư, bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1 khiếu nại đến UBND thành phố Q. Ngày 29/7/2019, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 4909/QĐ-UBND, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1, với nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của bà V và bà Th1. Không đồng ý với quyết định của UBND thành phố Q, bà V và bà Th1 khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định. Ngày 17/02/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 453/QĐ-UBND, với nội dung: Không công nhận việc khiếu nại của bà V và bà Th1, công nhận Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 Chủ tịch UBND thành phố Q là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, việc ban hành Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th1, Lê Thị Tường V là đúng với quy định của pháp luật. Do đó, bà V yêu cầu hủy một phần của quyết định trên là không có cơ sở.

2.2. UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND thành phố Q Nhơn, tỉnh Bình Định trình bày thể hiện:

Theo hồ sơ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu dân cư H1, bà Lê Thị Tường V kê khai có đất bị ảnh hưởng tại tổ 23D, khu vực 05, phường G. Hồ sơ kỹ thuật thửa đất đo vẽ năm 2012 xác lập chung thửa đất với bà Huỳnh Thị Bích Th1 tại thửa đất số 178, tờ bản đồ số 10, có diện tích 175,9m², thuộc diện giải tỏa trắng.

UBND phường G xác nhận nguồn gốc đất nghĩa địa, ông Đặng Y (là hộ nông nghiệp) chiếm dụng trồng cây ăn quả trước năm 1987, sau đó bán lại cho bà Lê Thị Tường V theo Giấy viết tay ghi ngày 09/3/2004 (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Theo Bản đồ năm 2001 thuộc 01 phần thửa đất số 57, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.407,9m², loại đất màu, chủ sử dụng Đặng Y .

Biên bản kiểm kê năm 2012, thể hiện trên đất thu hồi có nhà 11,2m² (mái tole, tường xây gạch, nền xi măng). UBND phường G xác nhận công trình này xây dựng sau năm 2008, không có vật dụng sinh hoạt, không có người ở. Hiện trạng hiện nay căn nhà này không còn (chỉ còn phần móng).

UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chung đối với bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1 tại các Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 21/4/2014, số 4060/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 và số 4176/QĐ-UBND ngày

04/7/2019 như sau:

- Bồi thường đất nông nghiệp đối với diện tích đất thu hồi 175,9m², đơn giá 58.000 đồng/m²;

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với diện tích đất thu hồi 175,9m², đơn giá 116.000 đồng/m² (tính theo chính sách của chủ cũ theo văn bản số 4992/UBND-TH ngày 29/11/2013 và văn bản số 2096/UBND-TH ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh);

- Bồi thường cây cối;

- Hỗ trợ 80% giá trị nhà N8, vật kiến trúc (sân xi măng, giếng bông, hồ ga);

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 64.581.036 đồng.

Về tái định cư: Xét diện tích đất thu hồi của bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1 không đủ điều kiện bồi thường đất ở, đất thu hồi là đất nông nghiệp và thực tế hai bà cũng không ở tại thửa đất này, nên không đủ điều kiện giao đất tái định cư theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định.

Bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1 có đơn khiếu nại, yêu cầu giao đất tái định cư. Căn cứ hồ sơ vụ việc, xét kết quả xác minh và đề xuất của Thanh tra thành phố tại Báo cáo số 125/BC-TCT ngày 10/6/2019. Ngày 29/7/2019, Chủ tịch UBND thành phố ký ban hành Quyết định số 4909/QĐ-UBND, về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1. Theo đó, không công nhận nội dung đơn của hai bà khiếu nại yêu cầu giao đất tái định cư.

Như vậy, việc thu hồi đất của bà Lê Thị Tường V và bà Huỳnh Thị Bích Th1, UBND thành phố đã giải quyết chính sách bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại đúng quy định. Bà Lê Thị Tường V yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Q và yêu cầu bồi thường, hỗ trợ, giao đất tái định cư thỏa đáng cho bà Lê Thị Tường V là không có cơ sở giải quyết.

3. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q trình bày thể hiện:

Thông nhất như phần trình bày của người bị kiện, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND thành phố Q và UBND thành phố Q. Ngoài ra, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q không có ý kiến hay trình bày nào khác.

3.2. UBND phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày thể hiện:

Thông nhất như phần trình bày của người bị kiện, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND thành phố Q và UBND thành phố Q. Ngoài ra, UBND phường G không có ý kiến hay trình bày nào khác.

3.3. Công ty cổ phần tập đoàn H1 trình bày thể hiện:

Dự án khu dân cư H1, phường G, thành phố Q (Dự án) được UBND tỉnh Bình

Định đồng ý chủ trương, giao Công ty cổ phần tập đoàn H1 là chủ đầu tư thực hiện tại Văn bản số 1722/UBND-KTN ngày 08/6/2011.

Dự án đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09/01/2012, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 tại các Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 03/7/2013, Quyết định số 3925/QĐ-UBND ngày 07/4/2016, với mục tiêu quy hoạch xây dựng khu dân cư hiện đại, đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết hợp với chỉnh trang đô thị, gắn liền với kiến trúc cảnh quan với khu vực xung quanh, làm cơ sở để quản lý quy hoạch xây dựng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tường V, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn H1 - chủ đầu tư dự án.

3.4. Ông Lê Đức Nh, bà Huỳnh Thị Bích Th1, cháu Lê Nguyên V1 và cháu Lê Nguyên K thống nhất như phần trình bày và yêu cầu của bà Lê Thị Tường V. Ngoài ra, ông Lê Đức Nh, bà Huỳnh Thị Bích Th1, cháu Lê Nguyên V1, cháu Lê Nguyên K không có trình bày hay yêu cầu nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2020/HC-ST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011. Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013. Luật Đất đai năm 2003. Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định. Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tường V yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th1 (thường trú tại thôn Thanh Huy 2, xã P, huyện T3, tỉnh Bình Định), bà Lê Thị

Tường V (HKTT: tổ 5, khu vực 2, phường L1, địa chỉ liên hệ: 371B N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định); hủy một phần Quyết định 453/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th1 (thường trú tại thôn Thanh Huy 2, xã P, huyện T3, tỉnh Bình Định), bà Lê Thị Tường V (HKTT: tổ 5, khu vực 2, phường L1, địa chỉ liên hệ: 371B N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định) và yêu cầu xem xét bồi thường, hỗ trợ tái định cư giao 01 lô đất và có thu tiền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, bà Lê Thị Tường V kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2020/HC-ST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Duy L và ông Lê Đức Nh trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng hủy một phần các quyết định hành chính số 4909/QĐ-UBND ngày 29/7/2019, số 453/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 và giao đất ở mới có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình bà. Vì bà V nhận chuyển nhượng đất của ông Y và có sử dụng, một thời gian sau đó bà V đi ở nơi khác nhưng vẫn quản lý đối với diện tích đất này. Ông Nh bổ sung xin được mua lô đất theo giá Nhà nước đề ở.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Tường V là trong thời hạn luật định.

+ Về nội dung vụ án: Đất bà V nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Theo bản đồ 2001 thửa đất ông Y sử dụng là đất nghĩa địa do ông Y chiếm dụng. Bà V mua đất của ông Y nhưng không ở trên diện tích đất này, không có nhà, không có vật dụng sinh hoạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, bà Lê Thị Tường V kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2020/HC-ST ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Như vậy, kháng cáo của bà Lê Thị Tường V là trong thời hạn quy định

tại khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 30/12/2016, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 11476/QĐ-UBND thu hồi 175,9m² đất đối với thửa đất số 178, tờ bản đồ số 10 (theo đo đạc bản đồ năm 2012) tại phường G, thành phố Q của hộ bà Lê Thị Tường V. Không đồng ý với Quyết định số 11476/QĐ-UBND, bà V khiếu nại đến UBND thành phố Q.

Ngày 29/7/2019, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 4909/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại đối với bà Lê Thị Tường V với nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của bà V. Không đồng ý với Quyết định số 4909/QĐ-UBND, bà V tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định.

Ngày 17/02/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 453/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại đối với bà Lê Thị Tường V với nội dung: Không công nhận việc khiếu nại của bà V, công nhận Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 Chủ tịch UBND thành phố Q là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2020, bà Lê Thị Tường V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết hủy một phần Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q; hủy một phần Quyết định 453/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; xem xét bồi thường, hỗ trợ tái định cư giao 01 lô đất và có thu tiền sử dụng đất. Như vậy, các quyết định hành chính nêu trên được ban hành trong quá trình quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai là đối tượng khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xem xét kháng cáo của bà Lê Thị Tường V:

[3.1] Theo Bản đồ năm 2001, thì nguồn gốc 175,9m² đất tại thửa đất số 178, tờ bản đồ số 10, địa chỉ phường G, thành phố Q thuộc một phần trong tổng diện tích 1.407,9m² tại địa chỉ tổ 23 KV5, thửa đất số 57, tờ bản đồ số 10, loại đất Q. Trước năm 2001, ông Y chiếm dụng đất nghĩa địa để trồng cây ăn quả. Ngày 09/3/2004, ông Đặng Y chuyển nhượng cho bà Lê Thị Tường V 176m² đất, hai bên viết giấy tay chuyển nhượng với nhau và không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Ngày 10/3/2004, bà Lê Thị Tường V chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị Bích Th1 80m² đất, hai bên viết giấy tay chuyển nhượng với nhau và không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Như vậy, nguồn gốc 175,9m² đất bà V mua của ông Y được xác định là đất ông Đặng Y chiếm dụng .

Quá trình sử dụng, cả ông Y và sau này là bà V đều không đăng ký, kê khai sử dụng, không khai báo tạm trú hoặc đăng ký nhập hộ khẩu tại nơi nhận chuyển

nhượng đất. Trong quá trình Nhà nước thu hồi, giải tỏa thực hiện dự án, năm 2012 cơ quan chức năng thực hiện kiểm kê và lập Biên bản thể hiện: Trên diện tích 175,9m² đất thu hồi có 11,2m² (mái tole, tường xây gạch, nền xi măng). UBND phường G xác nhận, thể hiện: Công trình này xây dựng sau năm 2008, không có vật dụng sinh hoạt, không có người ở, hiện trạng căn nhà này không còn (chỉ còn phần móng).

[3.2] Trong quá trình cơ quan Nhà nước có chức năng giải quyết đối với diện tích đất bị thu hồi 175,9m², bà V và gia đình đều thống nhất về diện tích đất bị thu hồi, về việc hỗ trợ, bồi thường nhà cửa, công trình, cây cối, hoa màu trên đất. Sau khi xét xử sơ thẩm, những nội dung này bà V không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.3] Đối với yêu cầu xem xét bồi thường về đất bị thu hồi và bố trí 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày của bà V thì hiện nay bà V và gia đình đang cư trú sinh sống ở phường T. Như vậy được coi là bà V đã có nơi ở, nên bà V không thuộc trường hợp được bố trí một lô đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 30 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định, thì diện tích đất của bà V bị thu hồi không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, mà bồi thường và áp dụng đối với loại đất nông nghiệp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và với những nội dung đã được phân tích tại các mục [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng kháng cáo của bà Lê Thị Tường V là không có căn cứ để chấp nhận. Bác kháng cáo của bà Lê Thị Tường V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị Tường V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính. Bác kháng cáo của bà Lê Thị Tường V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011. Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011. Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình

giải quyết khiếu nại hành chính. Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013. Luật Đất đai năm 2003. Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định. Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tường V yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th1 (thường trú tại thôn Thanh Huy 2, xã P, huyện T3, tỉnh Bình Định), bà Lê Thị Tường V (HKTT: Tổ 5, khu vực 2, phường L1, địa chỉ liên hệ: 371B N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định); hủy một phần Quyết định 453/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Bích Th1 (thường trú tại thôn Thanh Huy 2, xã P, huyện T3, tỉnh Bình Định), bà Lê Thị Tường V (HKTT: tổ 5, khu vực 2, phường L1, địa chỉ liên hệ: 371B N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định) và yêu cầu xem xét bồi thường, hỗ trợ tái định cư giao 01 lô đất và có thu tiền sử dụng đất.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị Tường V phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ bà Lê Thị Tường V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003951 ngày 06/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến Đặng Kim Nhân

Trần Quốc Cường